

Số: TVHN-185 /DBQG

Hà Nội, ngày 04 tháng 7 năm 2023

## BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

### I. Diễn biến xu thế thủy văn

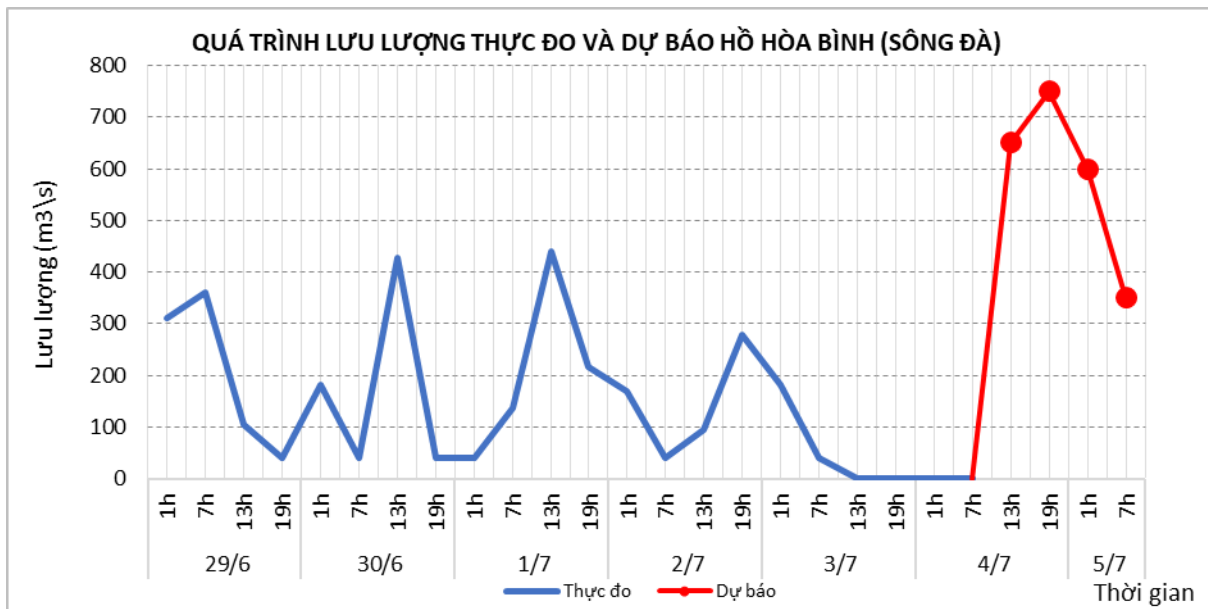
#### 1. Khu vực Tây Bắc:

##### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên

##### b. Dự báo, cảnh báo

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



#### 2. Khu vực Việt Bắc:

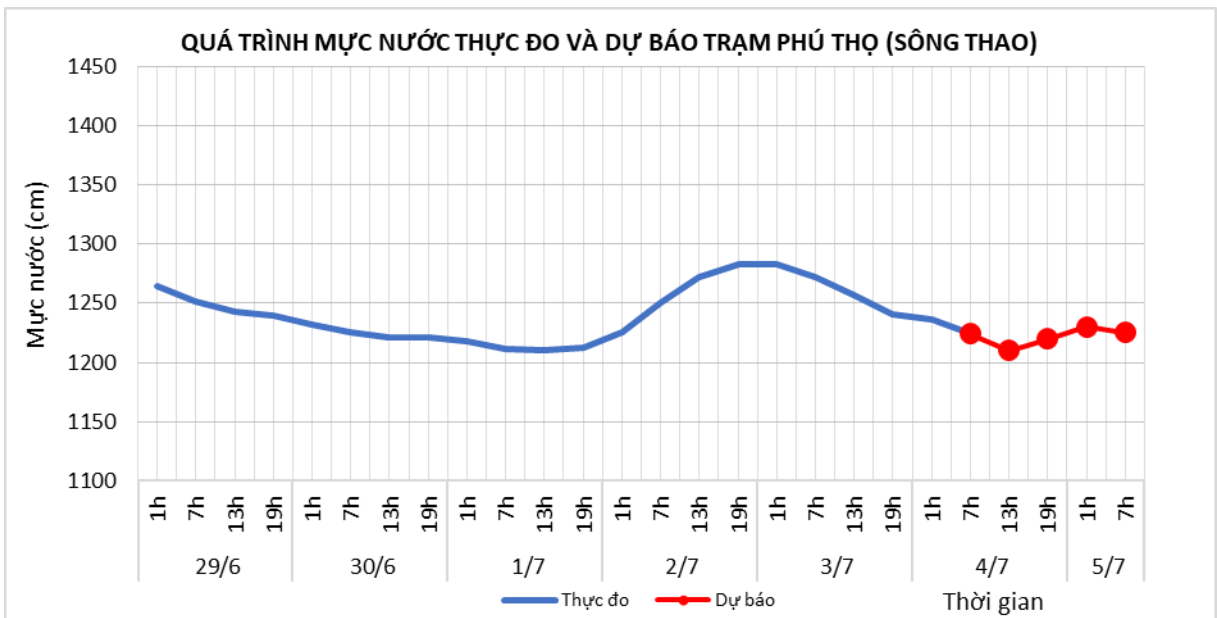
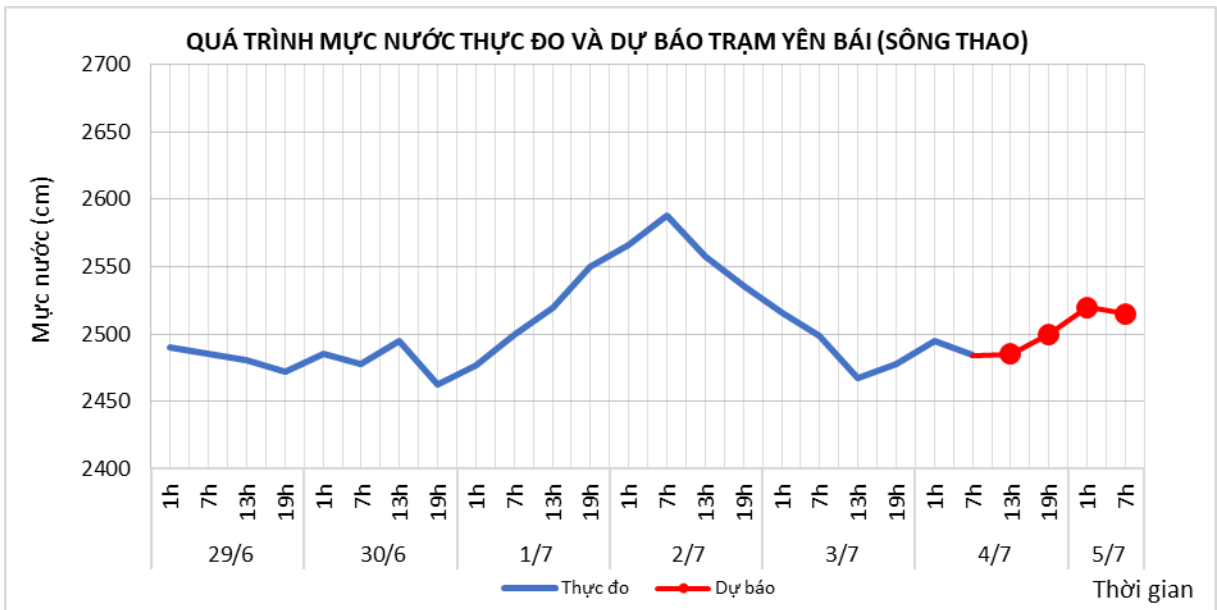
##### 2.1. Lưu vực sông Thao

##### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

##### b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



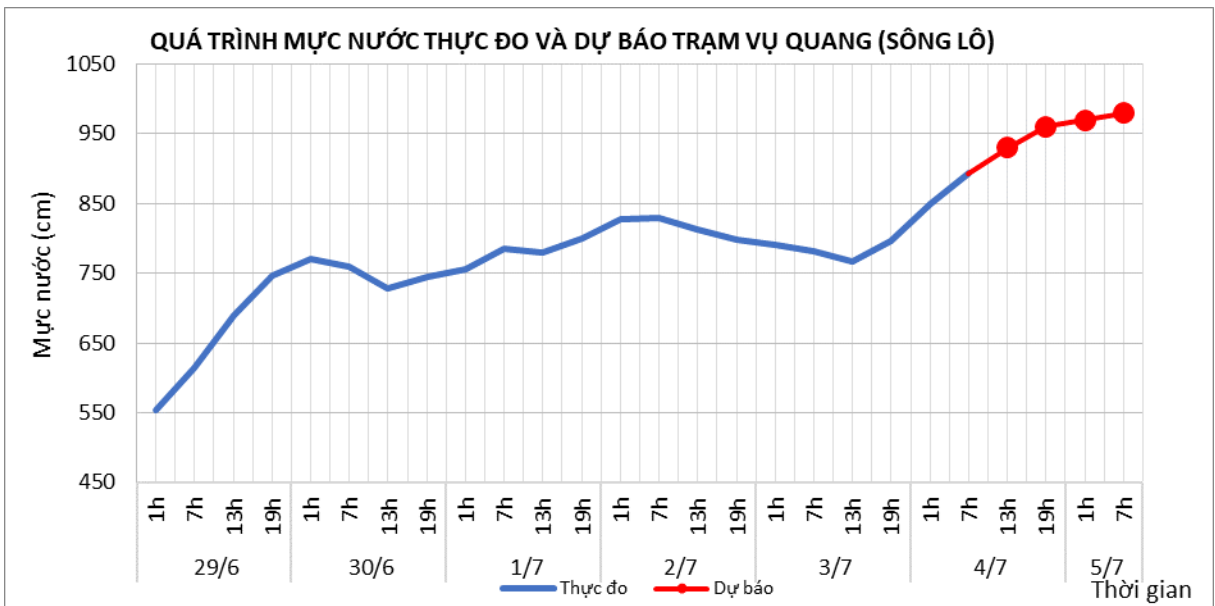
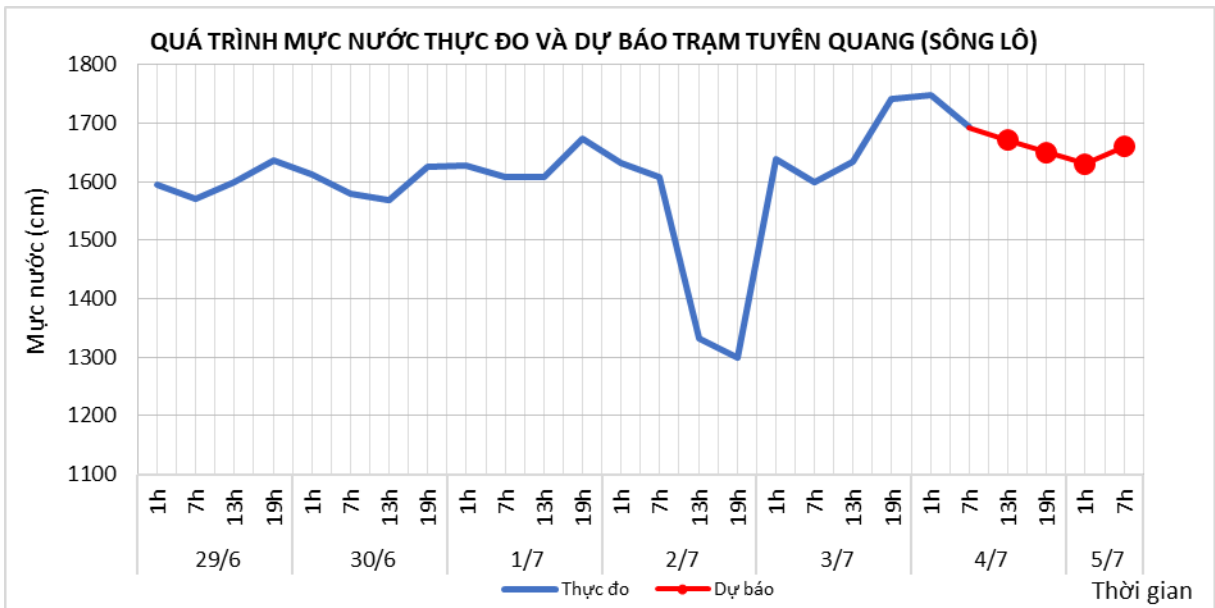
## 2.2. Lưu vực sông Lô

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang dao động với xu thế lên.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang sẽ biến đổi chậm.



### 3. Khu vực Đông Bắc

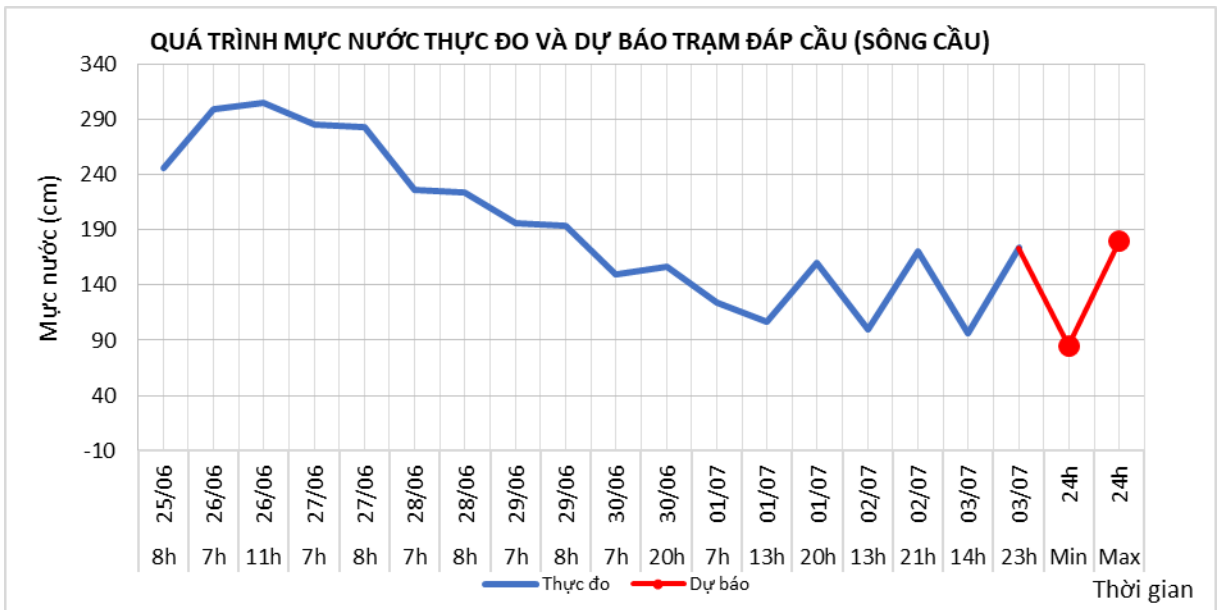
#### 3.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cầu tại Đập Cầu biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tại Đập Cầu sẽ biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



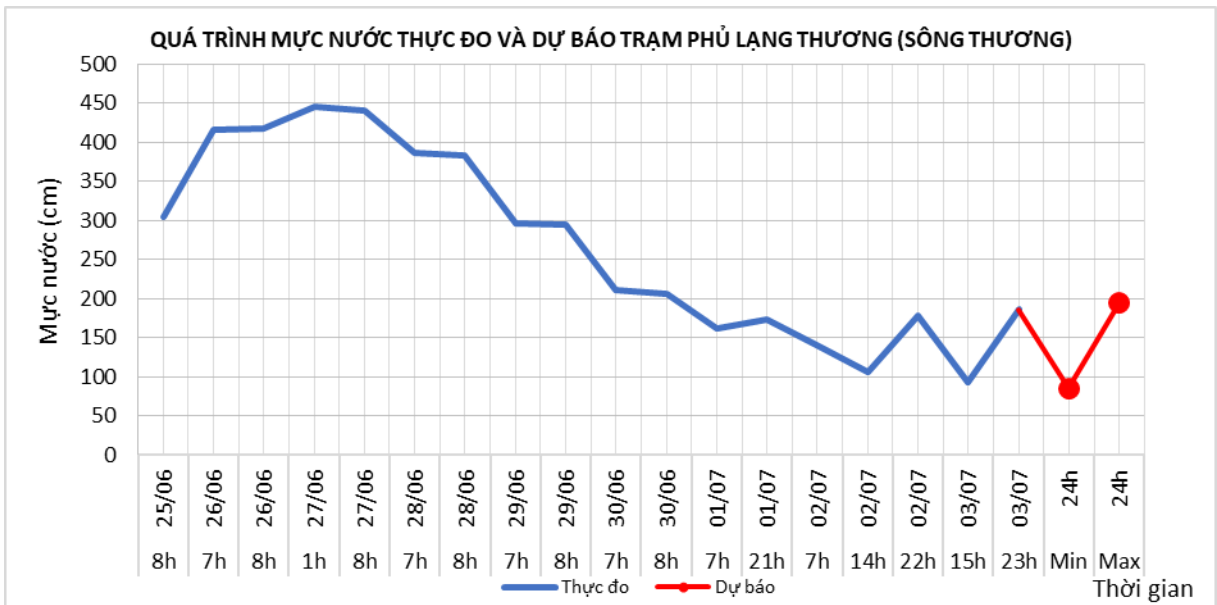
### 3.2. Lưu vực sông Thương

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



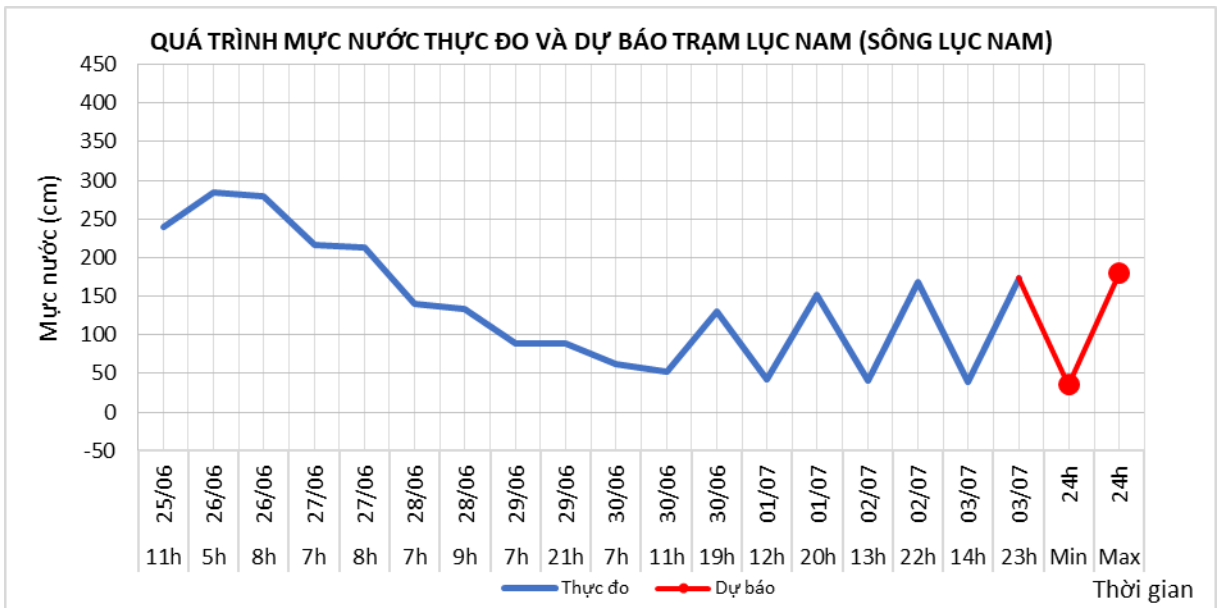
### 3.3. Lưu vực sông Lục Nam

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



#### 4. Khu vực Đồng bằng Bắc Bộ

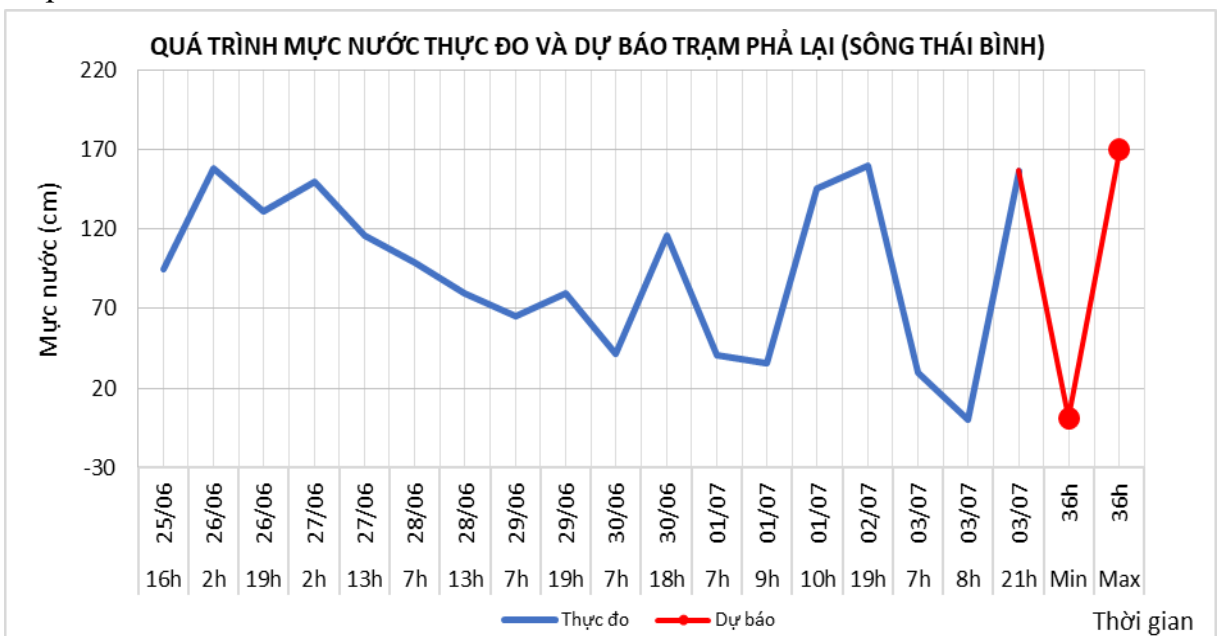
##### 4.1. Lưu vực sông Thái Bình

###### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

###### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,7m và thấp nhất ở mức 0,01m.



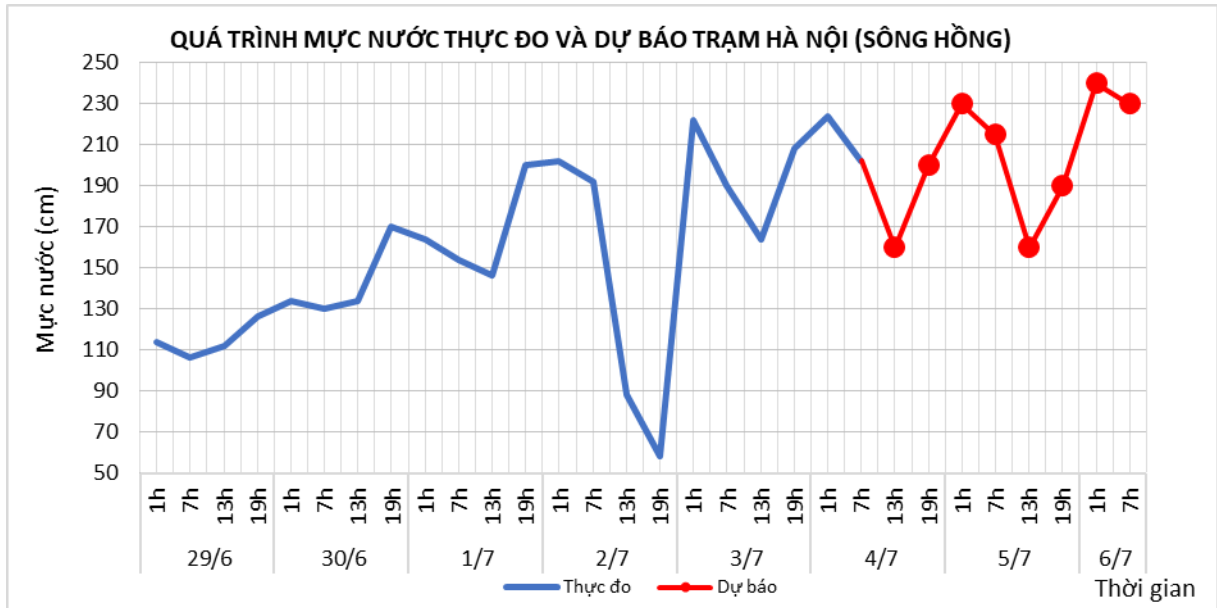
##### 4.2. Lưu vực sông Hồng

###### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều. Lúc 7h/04/07, mức nước tại trạm Hà Nội là 2,02m.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội sẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều. Đến 7h/06/07, mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 2,30m.



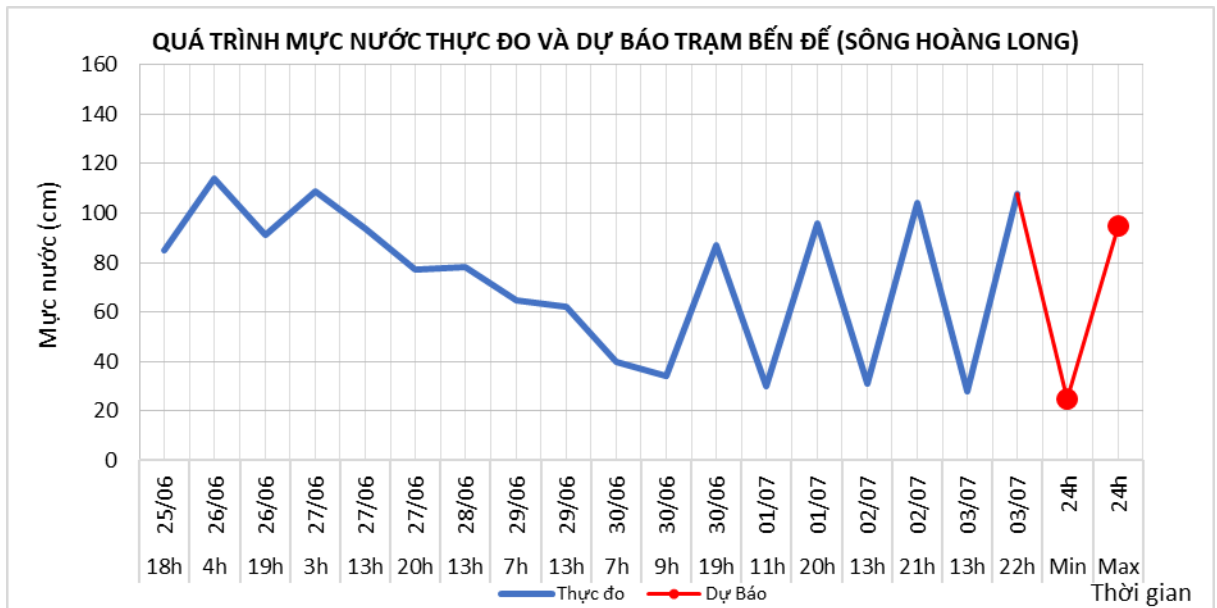
**4.3. Lưu vực sông Hoàng Long**

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mức nước trên sông Bôi, sông Hoàng Long đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



**Cảnh báo:**

Từ đêm nay (4/7) đến ngày 5/7, các sông suối nhỏ khu vực vùng núi và trung du Bắc Bộ và thượng lưu hệ thống sông Hồng- Thái Bình có khả năng xuất hiện một đợt lũ với biên độ lũ lên từ 1-3m. Trong đợt lũ này, đỉnh lũ trên các sông suối nhỏ có

khả năng lên trên mức BĐ1, đỉnh lũ trên các sông chính thượng lưu hệ thống sông Hồng- Thái Bình còn ở dưới mức BĐ1.

Cảnh báo nguy cơ lũ quét, sạt lở đất và ngập lụt cục bộ tại các tỉnh vùng núi phía Bắc vẫn tiếp tục xảy ra.

## 5. Khu vực Bắc Trung Bộ

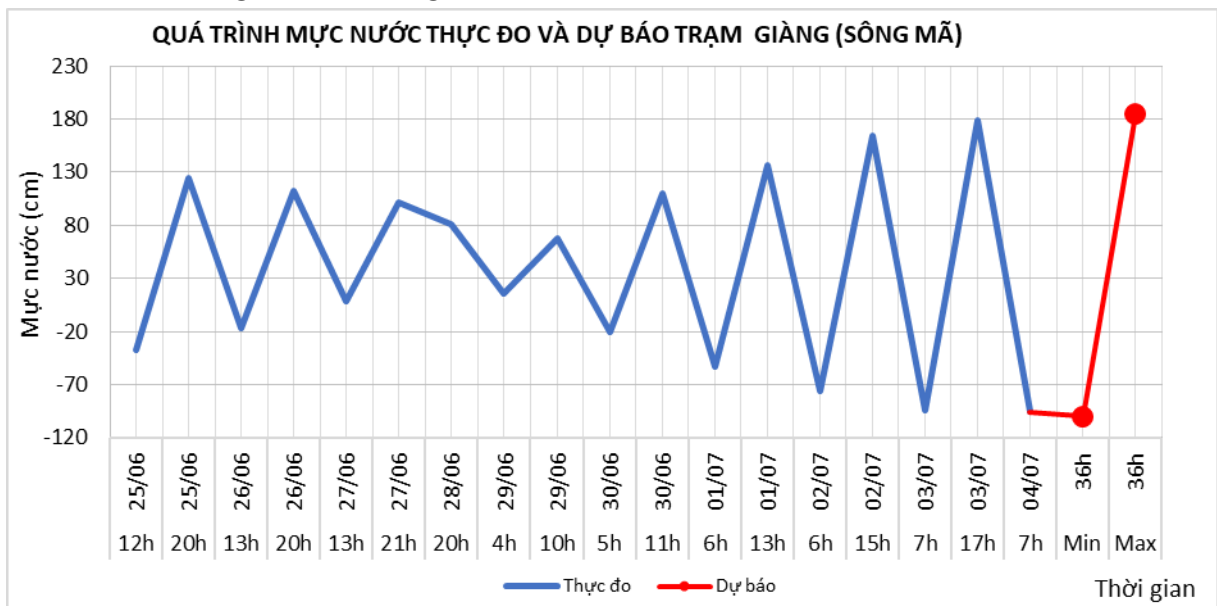
### 5.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu sông Mã tại Giàng biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu sông Mã tại Giàng biến đổi theo triều.



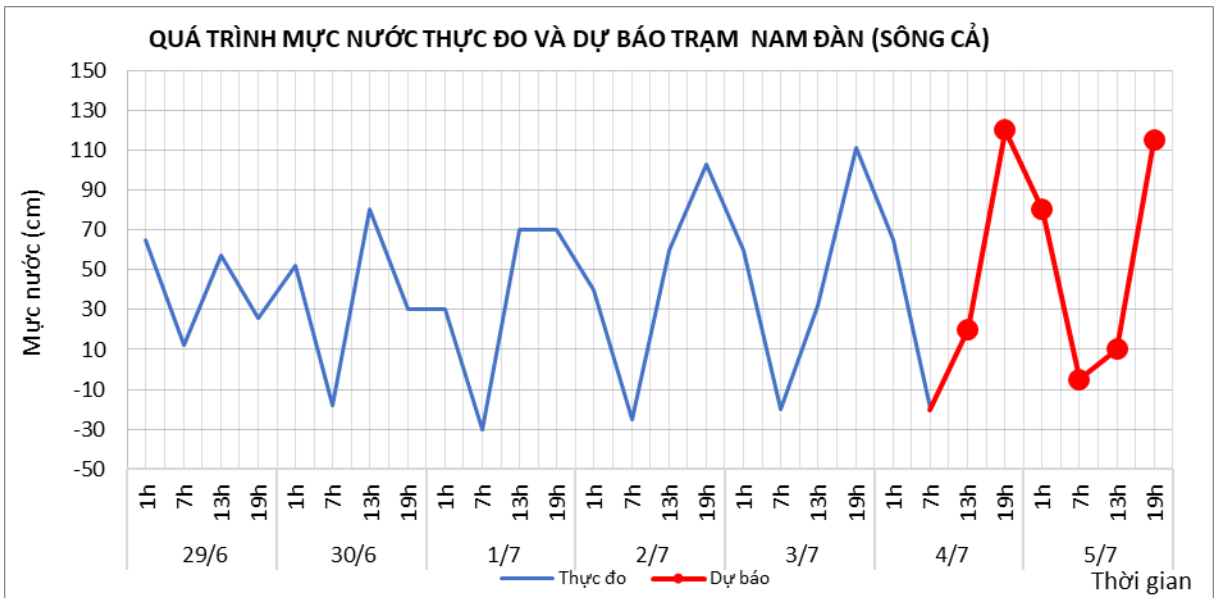
### 5.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trung, thượng lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, thượng lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.



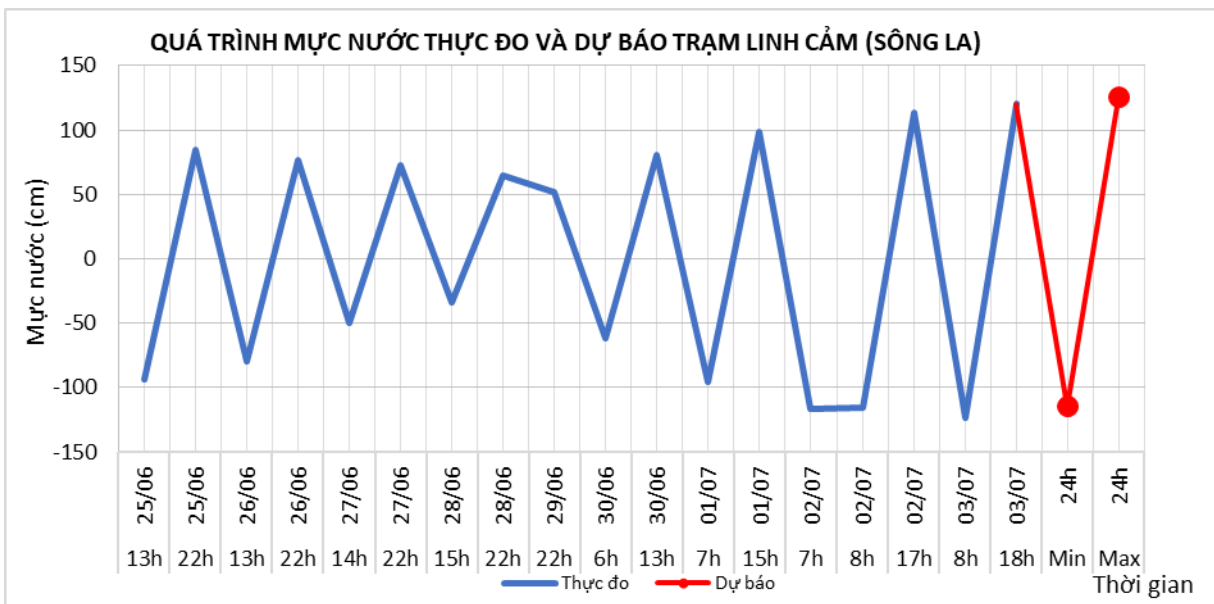
### 5.3. Lưu vực sông La

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.



## 6. Khu vực Trung Trung Bộ

### 6.1. Lưu vực sông Gianh

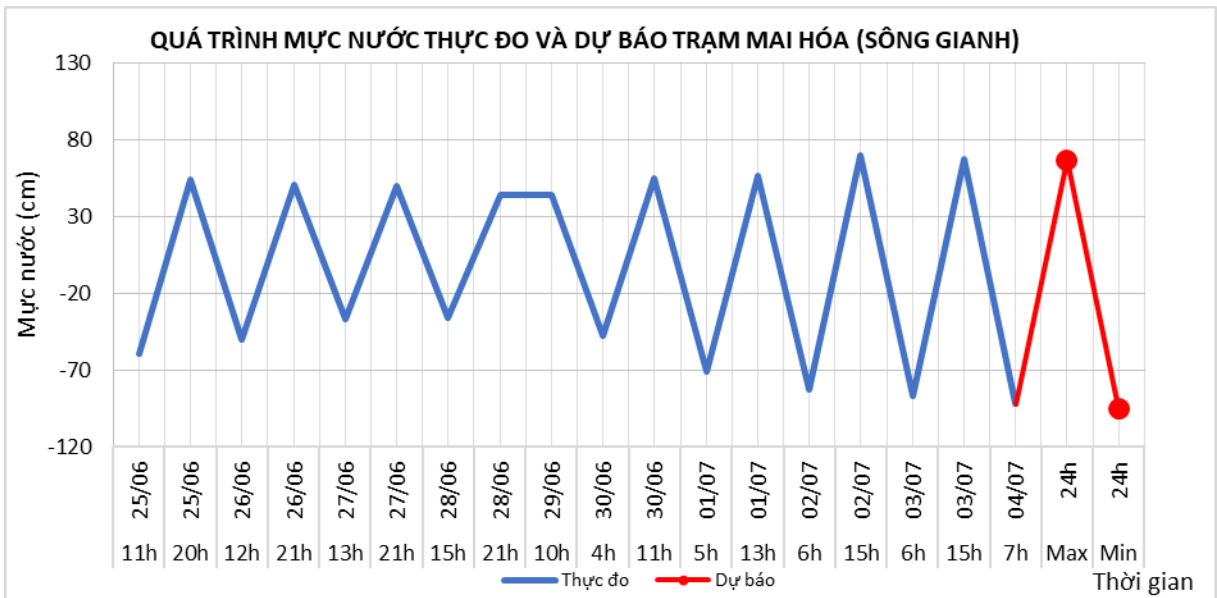
#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.





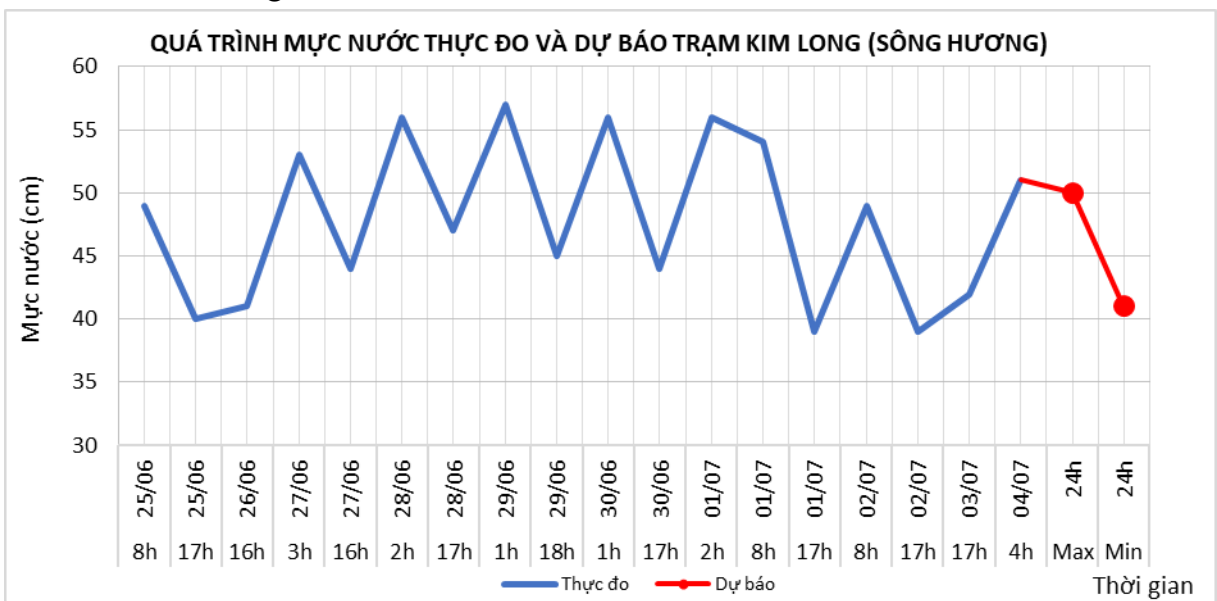
## 6.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa



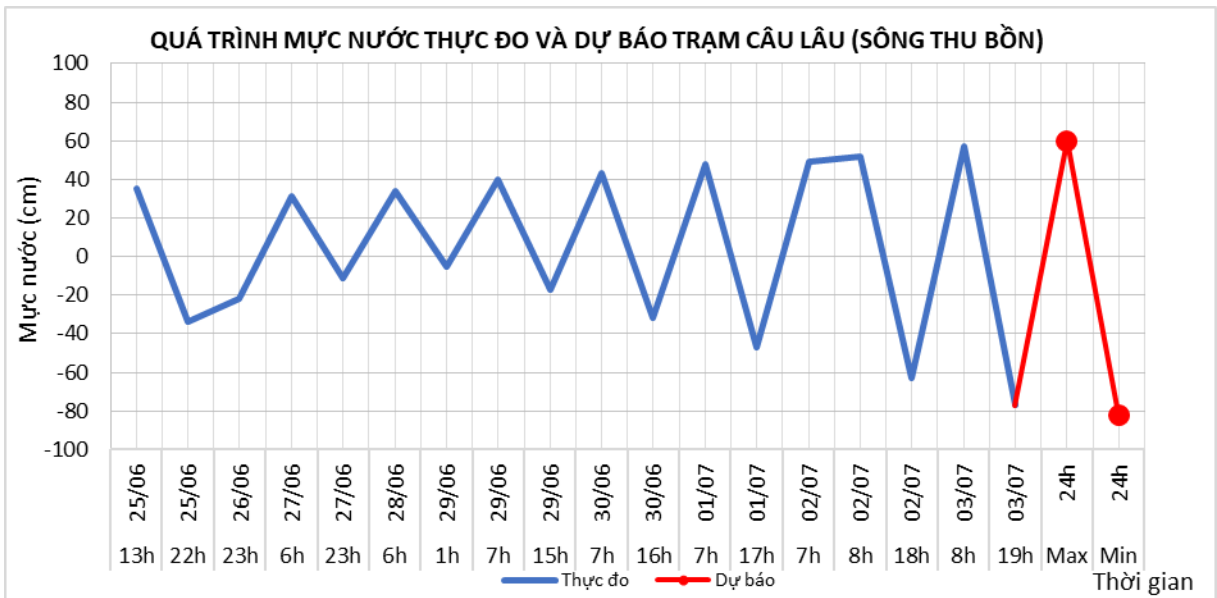
## 6.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



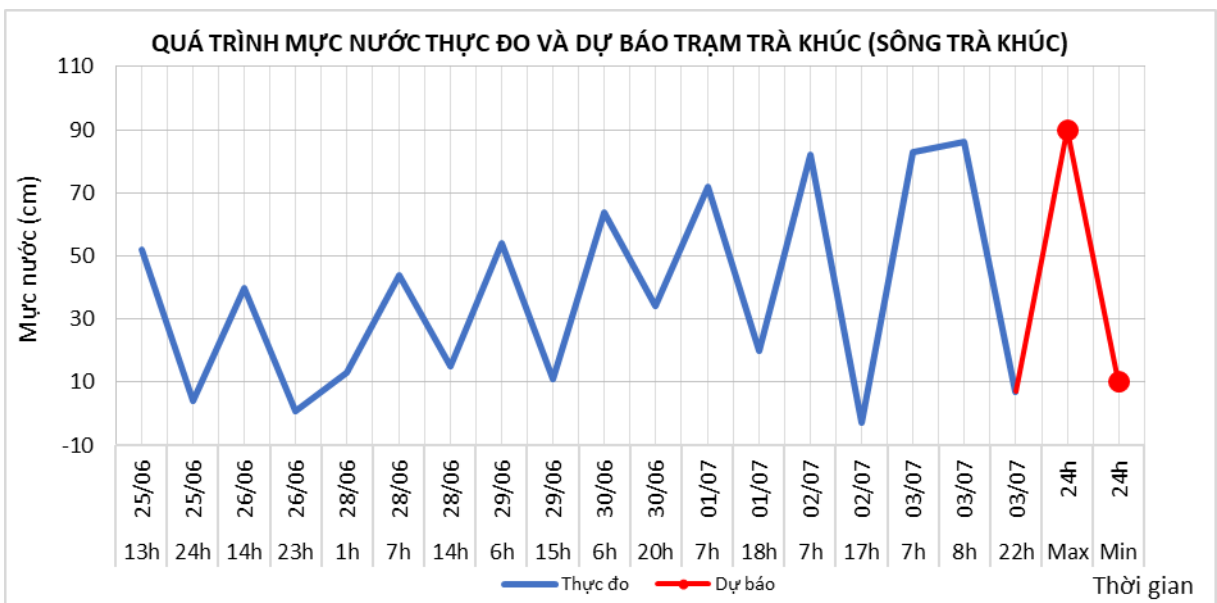
#### 6.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



#### 7. Khu vực Nam Trung Bộ

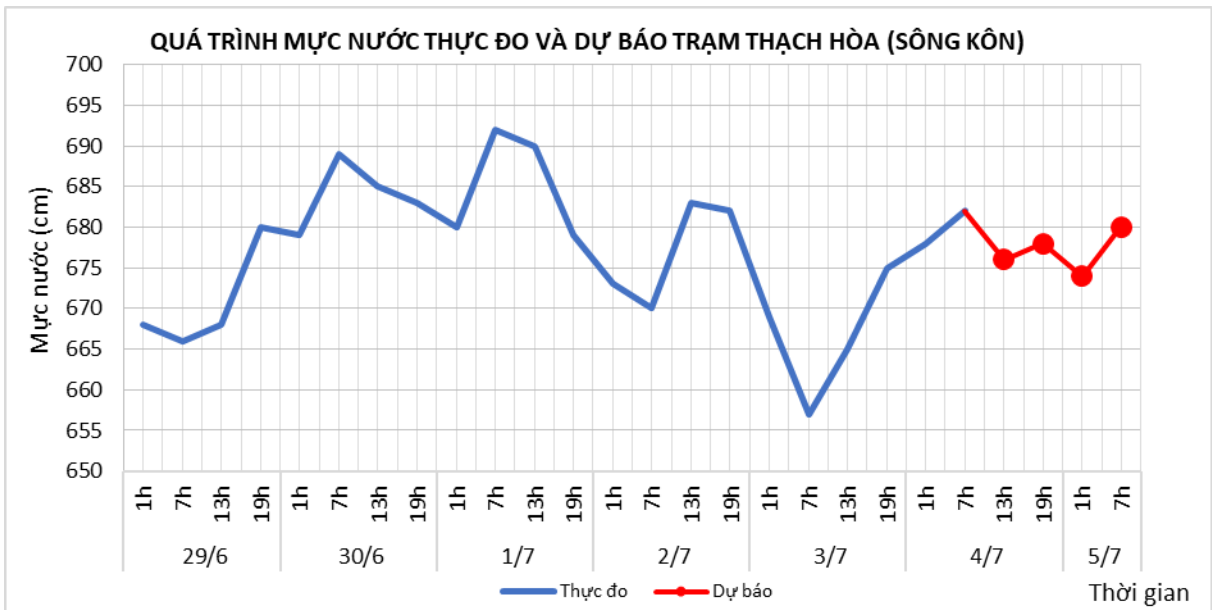
##### 7.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



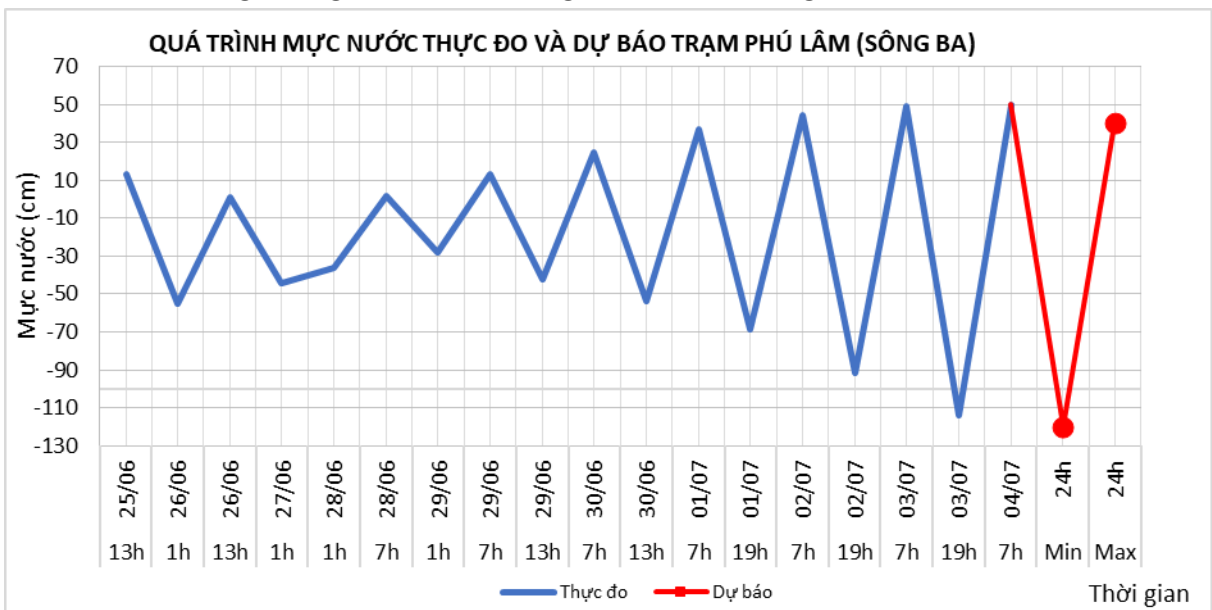
## 7.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.



## 8. Khu vực Tây Nguyên

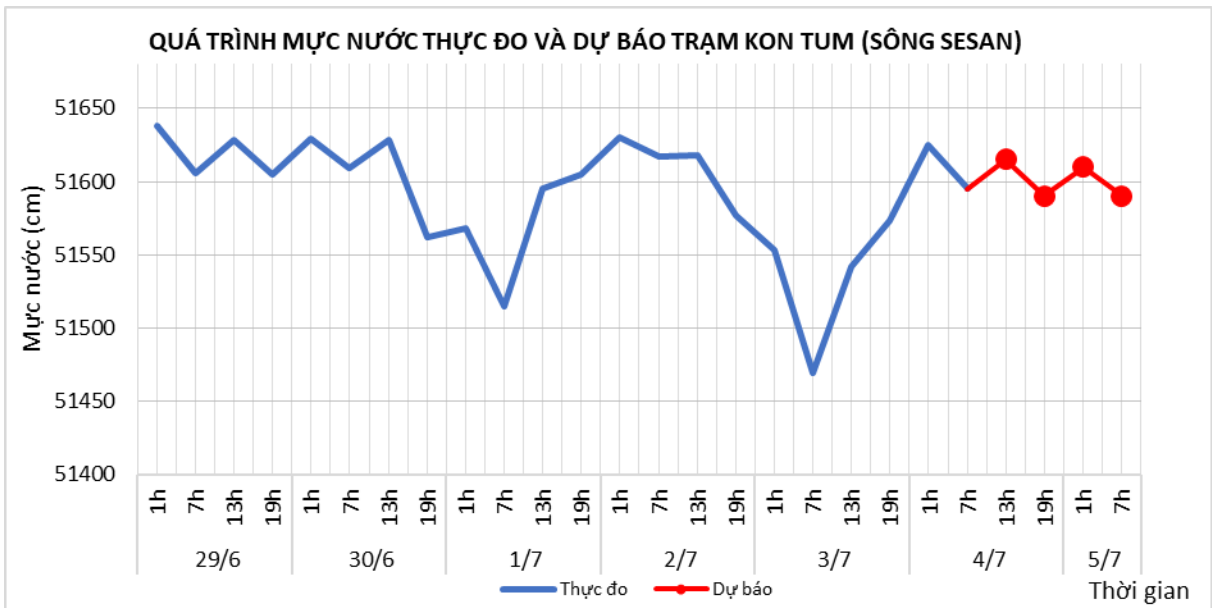
### 8.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện.



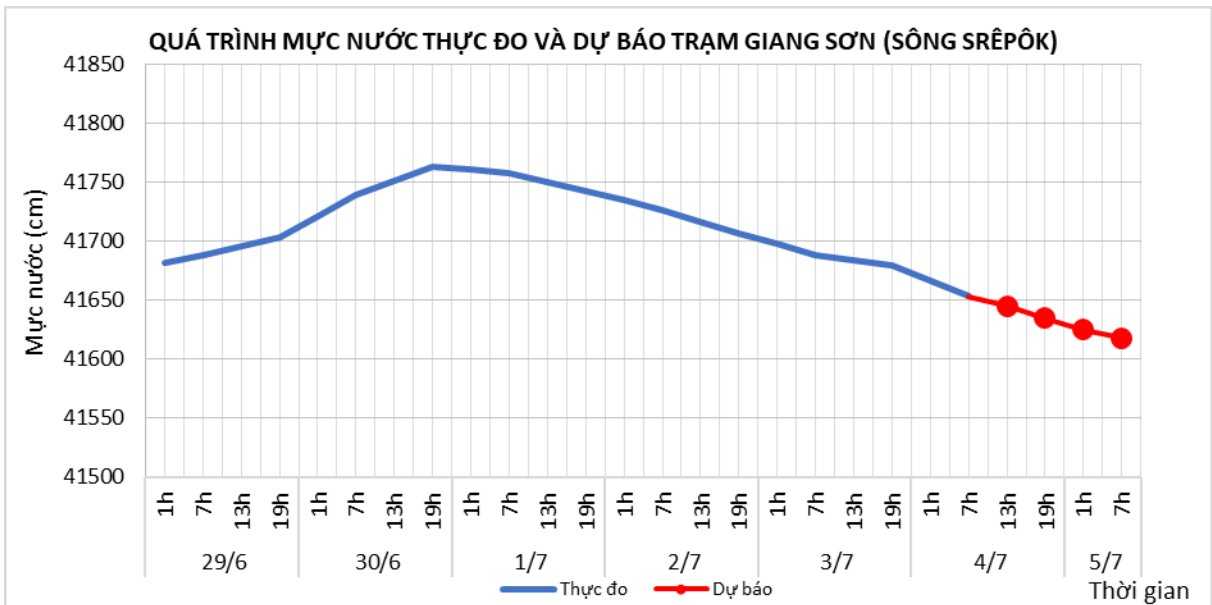
## 8.2. Lưu vực sông Srêpôk

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm theo xu thế xuống dần; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana tiếp tục biến đổi chậm theo xu thế xuống; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



## 9. Khu vực Nam Bộ

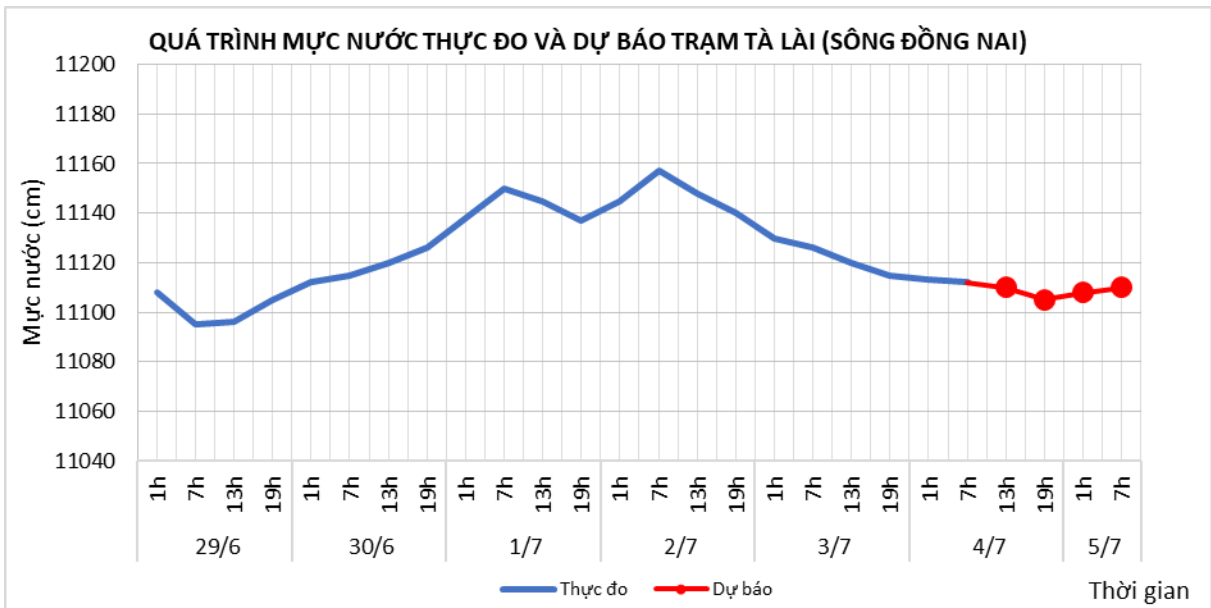
### 9.1. Lưu vực sông Đồng Nai

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



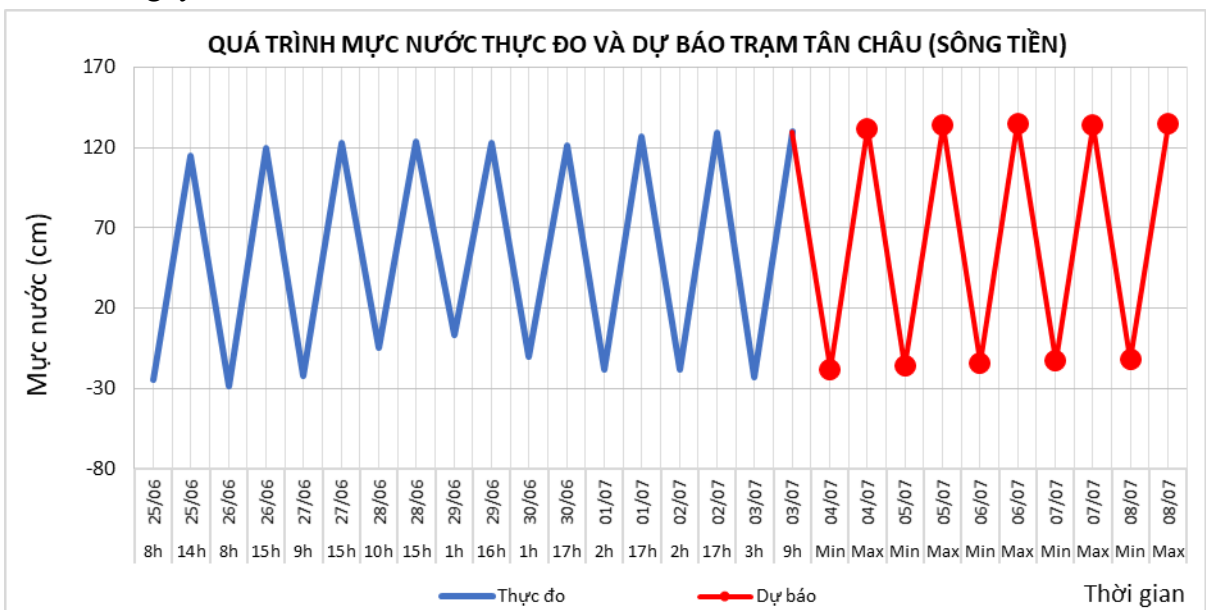
## 9.2. Lưu vực sông Cửu Long

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

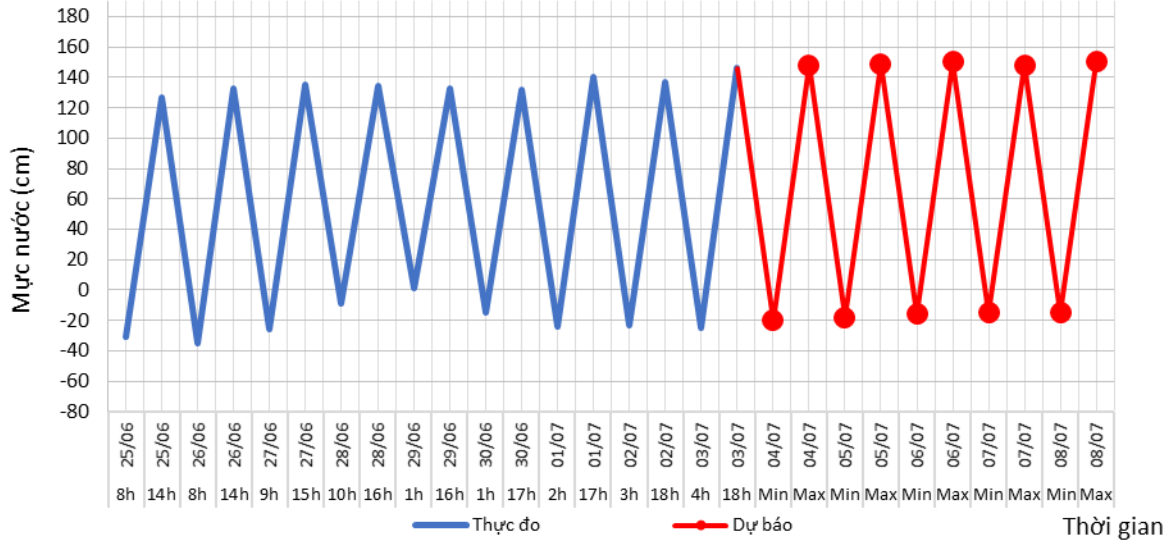
Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Mức nước cao nhất ngày 03/7 trên sông Tiền tại Tân Châu 1,30m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 1,46m.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Đến ngày 08/7, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 1,35m tại Châu Đốc ở mức 1,50m.



### QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)



## II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-03/07	19h-03/07	1h-04/07	7h-04/07	13h-04/07		19h-04/07		1h-05/07		7h-05/07		13h-05/07		19h-05/07		1h-06/07		7h-06/07	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	814	626	721	278	650	↑	750	↑	600	↓	350	↓								
Thao	Yên Bái	2467	2478	2495	2484	2485	↑	2500	↑	2520	↑	2515	↓								
Thao	Phú Thọ	1257	1241	1236	1224	1210	↓	1220	↑	1230	↑	1225	↓								
Lô	Tuyên Quang	1634	1742	1748	1692	1670	↓	1650	↓	1630	↓	1660	↑								
Lô	Vụ Quang	767	797	850	893	930	↑	960	↑	970	↑	980	↑								
Hồng	Hà Nội	164	208	224	202	160	↓	200	↑	230	↑	215	↓	160	↓	190	↑	240	↑	230	↓
Cả	Nam Đàn	32	111	65	-20	20	↑	120	↑	80	↓	-5	↓	10	↑	115	↑				
Kôn	Thanh Hòa	665	675	678	682	676	↓	678	↑	674	↓	680	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51542	51573	51625	51595	51615	↑	51590	↓	51610	↑	51590	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41682	41679	41675	41653	41645	↓	41635	↓	41625	↓	41618	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11120	11115	11113	11112	11110	↓	11105	↓	11108	↑	11110	↑								

Ghi chú: (\*): Q m<sup>3</sup>/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	174	↑	96	↓	180	↑	85	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	186	↑	93	↑	195	↑	85	↓
Lục Nam	Lục Nam	174	↑	39	↑	180	↑	35	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	160	→	0	↓	170	↑	1	↑
Hoàng Long	Bến Đẽ	108	↑	28	↓	95	↓	25	↓
Mã	Giàng (**)	179	↑	-96	↓	185	↑	-100	↓
La	Linh Cảm	120	↑	-124	↓	125	↑	-115	↑
Gianh	Mai Hóa	68	↓	-92	↓	67	↓	-95	↓
Hương	Kim Long	51	↑	42	↑	50	↓	41	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	57	↑	-77	↓	60	↑	-82	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	86	↑	7	↑	90	↑	10	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	50	↑	-114	↓	40	↓	-120	↓

Ghi chú: Các trạm (\*\*) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

**Khu vực Nam Bộ:**

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		03/07	04/07	05/07	06/07	07/07	08/07	03/07	04/07	05/07	06/07	07/07	08/07												
Sông Tiền	Tân Châu	130	↑	132	↑	134	↑	135	↑	134	↓	135	↑	-23	↓	-18	↑	-16	↑	-14	↑	-13	↑	-12	↑
Sông Hậu	Châu Đốc	146	↑	148	↑	149	↑	150	↑	148	↓	150	↑	-25	↓	-20	↑	-18	↑	-16	↑	-15	↑	-15	⇒

**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 05/7**

**Tin phát lúc: 10h30'**

**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin**



Nguyễn Tiến Kiên